

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày: 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**
Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thùy Khánh Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLHS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thành H, sinh ngày 26/8/1985 tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã P, huyện K, Tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thuê trọ tại tổ 07, thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Dương Thị Kiều O; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giam ngày 05/7/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Đặng Hồng C**, sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị Thanh B**, sinh năm 1955; Cùng nơi cư trú tại: Số 92 đường Ô, quận C, TP Đà Nẵng (*đồng thời là người làm chứng trong vụ án*); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Đỗ Thị Bích N**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: 35 Q, B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (*đồng thời là người làm chứng*); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Lê Văn T**, sinh ngày 02/01/1984; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Có mặt.

3. Người làm chứng: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 33 B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2021, Nguyễn Thành H sử dụng tài khoản facebook có nick Thanhhieu Nguyen do một mình H quản lý sử dụng nhắn tin trao đổi với một địa chỉ facebook quảng cáo mua bán tiền giả (H không nhớ rõ tên trang Facebook này) để đặt mua tiền giả với tỷ lệ 1.000.000 đồng tiền thật mua được 5.000.000 đồng tiền giả. Sau đó, H đã cung cấp các thông tin cá nhân như tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ cho trang Facebook bán tiền giả này. Sau khi xác nhận thông tin thành công, trang Facebook đã thu hồi toàn bộ tin nhắn và chặn liên lạc với H. Khoảng 10 ngày sau, Nguyễn Thành H nhận được cuộc gọi từ người giao hàng (*Hiếu không nhớ số điện thoại, đặc điểm nhận dạng và phương tiện của người giao hàng*). Khi nhận gói bưu phẩm H đã trả cho người giao hàng số tiền 1.000.000 đồng rồi đem vào phòng kiểm tra, thấy bên trong có 5.000.000 đồng tiền giả gồm 10 tờ tiền giả mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng. H đã trích 1.000.000 đồng tiền giả để sử dụng trong 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21h30' ngày 14/5/2021, Nguyễn Thành H điều khiển xe mô tô BKS : 43K1-060.29 (*do Lê Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn M, xã H, Huyện H, thành phố Đà Nẵng đứng tên chủ sở hữu cho H mượn sử dụng đi lại*) đi đến tiệm tạp hóa N (*địa chỉ: 35 Q, B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam*) thì H quan sát thấy chỉ một mình chủ tiệm là bà Đỗ Thị Bích N ở trong quán nên H dừng xe lại bên lề đường trước tiệm tạp hóa N. H nói với bà N mua 01 (một) card điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng. Đúng lúc này, bà Huỳnh Thị T là hàng xóm của bà N qua mua hàng nên bà N nhờ T đưa giúp 01 card điện thoại vinaphone mệnh giá 100.000 đồng và 400.000 đồng tiền thối lại cho H. Sau khi nhận card điện thoại và tiền thối, H đưa cho bà T 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng rồi phóng xe bỏ đi. Nhận thấy có điểm đáng ngờ, bà N kiểm tra kỹ tờ tiền 500.000 đồng phát hiện đây là tiền giả (*chất liệu bằng giấy; có in hình quảng cáo, bói toán, số điện thoại*) nên đã vất tờ tiền này vào sọt rác trước cửa tiệm, không thu hồi được. Nguyễn Thành H đã sử dụng card Vinaphone có được từ việc dùng tiền giả để mua, nạp vào sim thuê bao số 0886.337.547 của H, số tiền 400.000 đồng do bà N thối lại H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 20/5/2021, Nguyễn Thành H tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 43K1-060.29 đi đến tiệm tạp hóa Thanh Ba (*Địa chỉ: 92 đường Ô, phường H, quận C, TP Đà Nẵng*) thì thấy trong quán chỉ có vợ chồng chủ tiệm là ông Đặng Hồng C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1955 nên H điều khiển xe đến đứng trước cửa tiệm. Tại đây, H hỏi mua 01 Card điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng nhưng ông C nói rằng tiệm không có nên H đã

mua 01 Card Mobifone mệnh giá 50.000 đồng để thay thế. Sau khi lấy được card điện thoại H đưa cho ông C 500.000 đồng tiền giả, trong lúc đợi tiền thôi lại, sợ bị phát hiện nên H đã không lấy tiền thôi mà phóng xe bỏ đi.

Nhận thấy điểm đáng ngờ, vợ chồng ông C đã kiểm tra lại tờ tiền 500.000 đồng H đưa, thì phát hiện tờ tiền này có nhiều đặc điểm khác biệt so với tiền thật (*Chất liệu bằng giấy, có in hình quảng cáo, bói toán, số điện thoại*). Ông C và bà B đã cất tờ tiền ghi là tiền giả này lại, và sau đó đã giao nộp cho cơ quan công an vào ngày 27/5/2021.

Sau đó, H dùng Card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng mua ở tiệm tạp hóa Thanh B để đổi lấy 01 (một) card Vinaphone cùng mệnh giá 50.000 đồng tại tiệm tạp hóa khác (H không nhớ địa chỉ), H đã nộp card vào sim thuê bao 0845.271.139 của H để sử dụng.

Vào khoảng chiều tối ngày 22/5/2021, H nhận thức được hành vi lưu hành tiền giả của mình là vi phạm pháp luật nên H đã mang 4.000.000 đồng tiền giả còn lại (*gồm 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng*) đến khu vực bãi đất trống sau chợ Miếu Bông (*thuộc xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng*) và vắt tại một gốc cây (*Hiếu không nhớ địa điểm cụ thể*). Sau đó, Cơ quan Công an đã cùng Nguyễn Thành H tiến hành truy tìm 08 tờ tiền giả này nhưng không tìm thấy.

Sau khi có thông tin vụ việc, Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh, làm việc với những người có liên quan. Ngày 27/5/2021, Cơ quan Công an đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thành H đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Thành H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 Tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có số sê ri AT 17580601 – Do ông Đặng Hồng C giao nộp (ký hiệu A).

- Ngày 05/7/2021, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành H tại tổ 07, Thôn M, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng thu giữ:

01 quần dài màu xám; 02 áo công nhân màu xám; 01 áo thun màu xanh nước biển; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Hiếu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0845.271.139; 01 bản photo sổ hộ khẩu gia đình của Nguyễn Thành H;

- Ông Lê Văn T giao nộp: 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0886.337.547 (do H gửi lại nhà ông Thắng).

Tại kết luận giám định số 73/GĐ-TL ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tờ tiền cần giám định ký hiệu A là tiền giả.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Thành H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra bằng cách nộp lại số tiền 550.000 đồng để trả lại cho bà Đỗ Thị Bích N và vợ chồng ông Đặng Hồng C.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 106/2021/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo đã thấy được sai trái, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hành quyền công tố tại phiên tòa theo phân công của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự theo bản Cáo trạng số 106/2021/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và 01 bản phô tô hộ khẩu gia đình Nguyễn Thành H cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

Đối với: 01 quần dài màu xám; 02 áo công nhân màu xám; 01 áo thun màu xanh nước biển; 01 quần Jean lửng màu xanh, những tài sản này là của Nguyễn Thành H nhưng H không mong muốn nhận lại mà đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy. Do đó, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0845.271.139 thu giữ của H; 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0886.337.547 (của H) do ông Lê Văn T giao nộp. Xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành H là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bị cáo dùng để giao dịch mua bán tiền giả, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí bị cáo Nguyễn Thành H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, lịch sử giao dịch nộp tiền điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 3/2021, thông qua việc sử dụng mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thành H thấy có tài khoản quảng cáo mua bán tiền giả nên H nảy sinh ý định mua tiền giả về để lưu hành. H đã sử dụng nick Facebook “Thanhhiều Nguyen” do H quản lý, sử dụng nhắn tin, trao đổi đặt mua 5.000.000 đồng tiền giả với giá 1.000.000 đồng tiền thật. Khoảng 10 ngày sau H nhận được 5.000.000 đồng tiền giả chuyển theo đường bưu phẩm, H thanh toán 1.000.000 đồng cho nhân viên giao hàng. Sau khi nhận được tiền giả, H đã 02 lần lưu hành tiền giả, mỗi lần sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, cụ thể: Lần 1: Vào khoảng 21h30’, ngày 14/5/2021, H sử dụng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đến tiệm tạp hóa N tại địa chỉ: 35 Q, B1, xã Đ, thị xã Đ, do bà Đỗ Thị Bích N làm chủ để mua 01 card điện thoại Vinaphone trị giá 100.000 đồng và được bà N thối trả 400.000 đồng. Lần 2: Vào khoảng 22h00’ ngày 20/5/2021, H sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đến tiệm tạp hóa Thanh B, địa chỉ: 92 đường Ô, quận C, TP Đà Nẵng để mua 01 card điện thoại Mobifone trị giá 50.000 đồng. Số tiền giả 4.000.000 đồng còn lại H khai đã vất không thu hồi được. Đến ngày 27/5/2021, do có thông tin về việc Hiếu mua bán tiền giả qua mạng nên cơ quan Công an triệu tập H lên làm việc, tại cơ quan Công an H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 73/GĐ-TL ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tờ tiền cần giám định ký hiệu A là tiền giả.

Như vậy, với hành vi 02 lần lưu hành tiền giả với giá trị 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thành H đã phạm vào tội “*Lưu hành tiền giả*” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 106/2021/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm các hành vi sản xuất, lưu hành, tàng trữ tiền giả, nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần có hành vi lưu hành tiền giả. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo đã 02 lần lưu hành tiền giả, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã nộp lại tiền thu lợi bất chính 550.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bà Đỗ Thị Bích N và vợ chồng ông Đặng Hồng C. Quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra chỉ ra địa điểm bị cáo đã tiêu thụ tiền giả; cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu để cơ quan điều tra sử dụng các biện pháp nghiệp vụ truy xuất lịch sử nộp tiền điện thoại, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 quần dài màu xám; 02 áo công nhân màu xám; 01 áo thun màu xanh nước biển; 01 quần Jean lửng màu xanh đây là tài sản của Nguyễn Thành H, không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa Hiếu không mong muốn nhận lại mà đề nghị tịch thu tiêu hủy. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0845.271.139 thu giữ của Hiếu; 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0886.337.547 (của H) do ông Lê Văn T giao nộp. Xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành H là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bị cáo dùng để giao dịch mua bán tiền giả, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, có sơ sơ ri AT 17580601 và 01 bản phô tô hộ khẩu gia đình của Nguyễn Thành H, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Đối với các đối tượng liên quan:

- Đối với ông Lê Văn T là người đã cho Nguyễn Thành H mượn xe mô tô BKS 43K1-060.29, ông T không biết Hiếu sử dụng xe để đi lưu hành tiền giả nên cơ quan An ninh điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông T là có cơ sở.

- Đối với người sử dụng tài khoản Facebook mua bán tiền giả với H, cơ quan điều tra đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ kỹ thuật nhưng không thu hồi được tin nhắn, không xác định được tài khoản mua bán tiền giả với Hiếu nên không có cơ sở xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành H** phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”.

Xử phạt: **Nguyễn Thành H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 05/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 quần dài màu xám; 02 áo công nhân màu xám; 01 áo thun màu xanh nước biển; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao

0845.271.139 thu giữ của Hiếu; 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0886.337.547.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng mà bị cáo Hiếu dùng để giao dịch mua bán tiền giả.

- Trả lại cho Nguyễn Thành H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Hiếu.

(Các vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, có số sê-ri AT 17580601 *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 giữa Cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng và Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ)*.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 bản phô tô hộ khẩu gia đình Nguyễn Thành H *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án, được đánh dấu bút lục từ số 82-84)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan An ninh điều tra CATP ĐN;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường